

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2020/HS-ST
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1977, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Ấp 6, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1937 và bà Lê Thị L (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Kim T và 02 con sinh năm 2011, 2012; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1968 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Ngày 06/02/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đối với hành vi thực hiện ngày 23/10/2012. Chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 22/9/2020; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Lê Căn H, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Tạm trú: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Tổ 4, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Đình L, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Đình H2 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng H1 và Lê Đình H2 là bạn bè cùng quê. Khoảng năm 2009, H1 và H2 đến tỉnh Bình Dương làm thuê, H1 xin làm phụ hồ ở khu vực huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), còn H2 làm thợ mộc ở khu vực thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An). Cả hai thường xuyên liên lạc và gặp nhau.

Trong thời gian đi làm phụ hồ, H1 có một vài lần thuê phòng ở khách sạn T cạnh đường DL14, thuộc ấp 3B, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (nay là khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát) để nghỉ ngơi. H1 để ý thấy việc quản lý tài sản của chủ khách sạn và khách vào thuê thường sơ hở nên nảy sinh ý định vào thuê phòng khách sạn rồi tìm cách để đột nhập vào các phòng khác trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ ngày 21/9/2013, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59F1-014.76 từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến một quán cà phê không rõ tên ở khu vực gần khách sạn T vào ngồi uống nước. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho H2 kêu đến gặp H1 có việc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô biển số 59M1-115.27 đến nơi. Tại đây, H1 rủ H2 vào thuê phòng khách sạn T để trộm cắp tài sản và kêu H2 vào chọn thuê phòng trên lầu cao nhất để dễ quan sát thì H2 đồng ý. Để tránh sự nghi ngờ của nhân viên khách sạn, H2 đi vào thuê phòng 502 trước, một lúc sau thì H1 vào thuê phòng 503. Khi lên đến phòng, H1 nhắn tin điện thoại kêu H2 qua phòng 503 rồi bàn bạc thống nhất cả hai cùng nhau đi tháo các chốt cửa ngang của các phòng khách sạn chưa có người thuê. Sau đó, H1 và H2 dùng 02 tuốc nơ vít mà H2 mang theo trước đó mở ốc vít chốt ngang khóa trong cửa các phòng 201, 202, 203, 301, 302, 402, 404 rồi khép cửa phòng lại, quay về phòng đã thuê nằm ngủ.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, ông Lê Căn H và bà Huỳnh Thị Mỹ D đến khách sạn T thuê phòng 404 nghỉ qua đêm. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày,

ông Nguyễn Công T đến khách sạn T thuê phòng 402 nằm ngủ. Khoảng 01 giờ sáng ngày 22/9/2013, H1 kêu H2 dậy rồi cả hai lén lút cạy cửa phòng 402 vào lén lút lấy trộm được trong túi quần đang mặc của ông T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S và 01 cái bóp bên trong có số tiền 710.000 đồng. Sau đó, cả hai tiếp tục cạy cửa phòng 404 vào lấy trộm số tiền 671.000 đồng trong túi quần của bà D treo ở giá sát vách tường, số tiền 400.000 đồng trong túi quần treo trong nhà tắm của ông H và 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia của bà D để trên bàn đặt sát cạnh giường ngủ. Sau khi lấy trộm được điện thoại và tiền, H1 giao cho H2 cất giữ 02 điện thoại di động và số tiền 700.000 đồng, H1 giữ lại số tiền 1.081.000 đồng rồi cả hai trở về phòng của mình ngủ. Khoảng 04 giờ sáng ngày 22/9/2013, H2 thức dậy đi xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng ra về thì bị bà Nguyễn Thị N là chủ khách sạn T phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên báo Công an xã Thới Hòa (nay là phường Thới Hòa) đến mời H2 làm việc. Tại cơ quan Công an, H2 khai nhận toàn bộ hành vi cùng với H1 trộm cắp tài sản của ông H, bà D và ông T tại khách sạn T. Lực lượng Công an thu giữ được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia, 02 tuốc nơ vít và số tiền 920.000 đồng trên người của H2. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 23/9/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S trị giá 9.900.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Sony Experia trị giá 2.030.000 đồng. Tổng trị giá là 11.930.000 đồng.

Ngày 25/9/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) xử lý vật chứng giao trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ D 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia, trả cho ông Nguyễn Công T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S và số tiền 710.000 đồng, trả cho Lê Đình H2 210.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Lê Đình L là em ruột của Lê Đình H2 đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho ông Lê Cần H và bà Huỳnh Thị Mỹ D với tổng số tiền 1.071.000 đồng. Ông H và bà D không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airbale, biển số 59F1-014.76 do H1 đứng tên sở hữu. H1 khai: Trong thời gian trốn truy nã, H1 đã bán xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2018.

Ngày 20/02/2014, Lê Đình H2 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Riêng Nguyễn Trọng H1, khi phát hiện H2 bị Công an xã Thới Hòa (nay là phường Thới Hòa) mời làm việc, H1 đã xuống thanh toán tiền phòng rồi lấy xe mô tô biển số 59F1-014.76 bỏ trốn. Đến ngày 16/8/2020, H1 bị bắt truy nã. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng H1 chỉ thừa nhận hành vi cùng Lê Đình H2 cạy cửa phòng 402 lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Công T, không thừa nhận hành vi cùng H2 cạy cửa phòng 404 lấy trộm cắp tài sản của ông Lê Cần H và bà Huỳnh Thị Mỹ D.

Tại bản Cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H1 mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng điều luật: Theo quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 thì việc áp dụng Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng H1.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các

chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/9/2013, Nguyễn Trọng H1 và Lê Đình H2 bàn bạc và cùng thống nhất đi lấy trộm tài sản của những người đến thuê phòng nghỉ tại khách sạn T.

Ngày 22/9/2013, H1 và H2 có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S và 01 cái bóp bên trong có số tiền 710.000 đồng của ông T tại phòng nghỉ số 402; số tiền 671.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia của bà D, số tiền 400.000 đồng của ông H tại phòng nghỉ số 404.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 23/9/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S trị giá 9.900.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Sony Experia trị giá 2.030.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản và số tiền mà bị cáo H1 chiếm đoạt là 13.711.000 đồng.

Qua các tài liệu chứng cứ, lời khai của bị hại, biên bản đối chất với người làm chứng Lê Đình H2 có trong hồ sơ vụ án, mặc dù bị cáo H1 không thừa nhận bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản của ông H và bà D tại phòng nghỉ số 404 nhưng bị cáo thừa nhận bị cáo là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trước và rủ H2 cùng đi trộm cắp tài sản của khách thuê phòng nghỉ tại khách sạn T. Đồng thời, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp cùng với H2, bị cáo và H2 có bàn bạc và cùng thống nhất đi trộm cắp tài sản. Bị cáo H1 khai khi H2 vào trực tiếp lấy trộm tài sản của ông H và bà D, bị cáo H1 đứng bên ngoài cảnh giới cho H2. Do đó, bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của ông H và bà D tại phòng nghỉ số 404.

Như vậy, Cáo trạng số 254/CT-VKSBC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H1 về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngày 06/02/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt và án phí thì đến ngày 22/9/2013, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của ông T, ông H và bà D. Do đó, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có cha là ông Nguyễn Trọng T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng H1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Ngọc Hoàng An